CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
GÓI THẦU THUỐC GENERIC (VẮC XIN)
Số: 518/2020/SPC-VX

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 1940/SYT-NVD ngày 06/04/2020 của Sở Y tế TP. HCM về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc năm 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-TTYT ngày 23/04/2020 của Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn về việc phê duyệt dự toán Mua sắm vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 2974/QĐ-SYT ngày 28/05/2020 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vắc xin tiêm ngừa dịch vụ năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-TTYT ngày 06/07/2020 của Trung tâm y tế huyện Hóc Môn về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Gói thầu thuốc generic (vắc xin);

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-TTYT ngày 29/09/2020 của Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật gói thầu "Gói thầu thuốc generic (vắc xin)";

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-TTYT ngày 05/10/2020 của Trung tâm y tế huyện Hóc Môn về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu: Gói thầu thuốc generic (vắc xin)

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Gói thầu thuốc generic (vắc xin)";

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại phòng họp Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÓC MÔN (BÊN A)

- Địa chỉ : 75 đường Bà Triệu, Khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP.HCM
- Điện thoại : 028 3710 9914
- Mã số thuế : 0305436792
- Tài khoản : 3713.0.1086093 tại Kho bạc Nhà nước Huyện Hóc Môn
- Đại diện : Ông **Nguyễn Văn Trường** Chức vụ: Giám đốc

2. NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN (BÊN B)

- Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM
- Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)
- Mã số thuế : 0300523385
- Tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001
- Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy ủy quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 7 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;
7. Hồ sơ mời thầu.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A:

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B:

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán:

a. Giá hợp đồng: **5.406.558.200 đồng** (đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí,...).

(Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Giảm giá: Không.

b. Tạm ứng: Không tạm ứng.

c. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
- Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị theo từng đợt hàng do Bên B cung cấp.
- Thời hạn thanh toán:

+ Thời gian tối đa Bên A hoàn tất việc kiểm tra (không kể thời gian hồ sơ phải chỉnh

sửa) là 14 ngày.

+ Thời hạn thanh toán không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận hóa đơn tài chính.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ cung cấp:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Tiến độ cung cấp: Vắc xin được giao theo từng đơn hàng của Trung tâm trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng của Trung tâm và phải đảm bảo đủ giấy tờ kiểm định, bảng theo dõi nhiệt độ như cam kết trong hồ sơ dự thầu.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **162.196.746 đồng** (3% giá trị hợp đồng)

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến **hết ngày 29 tháng 11 năm 2021.**

Điều 9: Chất lượng thuốc, đóng gói thuốc và hạn sử dụng thuốc:

1. Bên B bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành, không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.

2. Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bên A phải thông báo cho Bên B về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh;

- Bên B phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc trong thời hạn 24 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên A; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc Bên B phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.... khi có kết luận của cơ quan chức năng lỗi của vaccin do bên B cung ứng.

- Đóng gói thuốc: thuốc phải được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất.

3. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, giao nhận, kiểm tra và thử nghiệm thuốc:

1. Bên B phải phải cung cấp thuốc và các thông tin, chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn bán hàng, phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng, biên bản giao nhận, đảm bảo thuốc phải được bảo quản theo đúng điều kiện ghi trên bao bì (có ghi rõ tên sản

phẩm, nhà sản xuất, số lượng, số hóa đơn, số lô, hạn dùng và lịch sử theo dõi điều kiện bảo quản tại từng thời điểm giao nhận).

2. Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Thuốc phải được vận chuyển và giao đến Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn, địa chỉ: 75 đường Bà Triệu, Khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

3. Bên A có quyền kiểm tra thuốc được cung cấp và chứng từ kèm theo để đảm bảo thuốc đó đúng với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp thuốc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng hoặc không cung cấp các thông tin và chứng từ như trên thì Bên A có quyền từ chối nhận hàng và Bên B phải có trách nhiệm thay thế để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật để đảm bảo thuốc đó đúng với yêu cầu của hợp đồng.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng:

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, do nguồn nguyên liệu khan hiếm dẫn đến nhà máy tạm thời gián đoạn sản xuất.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

4. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ do các yếu tố khách quan, bất khả kháng thì Bên Mua và Bên Bán sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định **tại Điều 15.**

Điều 12. Bồi thường thiệt hại và xử lý vi phạm:

1. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại **tối đa 08%**

2. Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với **01%/tuần** của giá trị đơn hàng không giao theo tiến độ .

3. Nếu một trong các Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này ("Bên vi phạm") thì Bên Kia ("Bên bị vi phạm") có quyền yêu cầu Bên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục vi phạm và bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định **tại Điều 11**

- Nếu Bên vi phạm không chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục vi phạm trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên bị vi phạm yêu cầu thì Bên bị vi phạm có đồng thời các quyền sau đây:

+ Tạm ngừng thực hiện hợp đồng, hoặc đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng;

+ Yêu cầu Bên vi phạm chịu phạt 08% giá trị hợp đồng bị vi phạm và Yêu cầu Bên vi

phạm bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên bị vi phạm.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Có bằng chứng cho thấy Bên B đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 14. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa:

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà nhà thầu đã cung cấp cho Bên A.

- Thuốc do Bên B cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm theo qui định của pháp luật để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng đến kho của Bên A

Điều 15. Giải quyết tranh chấp:

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân TP.HCM giải quyết.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1.Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2.Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC** SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÓC MÔN BS.CKII. Nguyễn Văn Trường	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** M.S.D.N: 0300523330 C.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH **NGUYỄN HUY QUANG**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 518/2020/SPC-VX ký ngày 29/10/2020)

ĐVT: VNĐ

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	3	**TETRAXIM**	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	**1**	36	QLVX-826-14	Sanofi Pasteur	Pháp	Liều	378.672	600	227.203.200
2	6	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	10mcg/ 0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	**2**	36	QLVX-933-16	LG Chem	Hàn Quốc	Lọ	63.000	500	31.500.000
3	16	**HEXAXIM**	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm (Không cần hoàn nguyên)	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	**1**	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	824.000	2.500	2.060.000.000

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
			đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.													
4	19	**MENACTRA**	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	**1**	24	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	Lọ	1.050.000	2.000	2.100.000.000
5	30	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	**1**	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	215.985	3.000	647.955.000

STT	STT trong HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
6	31	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da sâu	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	**1**	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur	Pháp	Bơm Tiêm	169.950	2.000	339.900.000
Tổng cộng (06 mặt hàng): 5.406.558.200 đồng (*Năm tỷ bốn trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn hai trăm đồng*)																

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÓC MÔN

BS.CKII. Nguyễn Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

NGUYỄN HUY QUANG